UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 305 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 25 tháng 11 năm 2025*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội đến năm 2030, giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-TTg ngày 04/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) đến năm 2030; Quyết định số 20/QĐ-HĐQT ngày 20/3/2023 của Chủ tịch Hội đồng quản trị (HĐQT) NHCSXH ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển NHCSXH đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Chiến lược);

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển NHCSXH đến năm 2030, giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Nhằm tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo đúng quan điểm đã đề ra để đạt được mục tiêu phát triển NHCSXH đến năm 2030.

b) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các sở, ngành, thành viên Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội các cấp; Phòng giao dịch NHCSXH; UBND các xã, phường và tập thể, cá nhân có liên quan trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, phối hợp triển khai tín dụng chính sách (TDCS) xã hội bảo đảm tính đồng bộ, khả thi và hiệu quả.

c) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền từ tỉnh đến cơ sở trong việc xây dựng, triển khai thực hiện cơ chế, chính sách và bố trí nguồn lực cho TDCS xã hội, tạo điều kiện để Chi nhánh NHCSXH tỉnh thực hiện có hiệu quả các chương trình TDCS trên địa bàn.

d) Làm căn cứ để tổ chức kiểm tra, giám sát, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm việc tổ chức thực hiện Chiến lược vào năm 2030.

2. Yêu cầu

a) Các sở, ngành, UBND các xã, phường tiếp tục tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền và chỉ đạo triển khai thực hiện Chiến lược và Kế hoạch này phù hợp với từng đối tượng, thành phần để nâng cao nhận thức, năng lực tổ chức thực hiện trong cán bộ, đảng viên và tạo sự đồng thuận trong toàn xã hội về xây dựng và phát triển bền vững NHCSXH. Xác định TDCS xã hội là giải pháp quan trọng thực hiện các chủ trương, chính sách, mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng, Nhà nước về tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện công bằng xã hội và thực

hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm gắn với triển khai nhiệm vụ, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

b) Tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả mô hình tổ chức và phương thức quản lý TDCS đặc thù, phù hợp với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời gian tới. Phát huy vai trò và sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị trong công tác TDCS xã hội, giúp đỡ, khuyến khích các đối tượng chính sách vươn lên thoát nghèo, từng bước làm giàu chính đáng.

c) Cụ thể hóa trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo, theo dõi và thực hiện Chiến lược; tập trung giải quyết những vấn đề trọng tâm, trọng điểm; thể hiện tính chủ động, sáng tạo và sự phối hợp giữa các đơn vị trong việc thực hiện Chiến lược.

d) Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của NHCSXH nhằm phát triển theo hướng ổn định, bền vững, đủ năng lực nhằm thực hiện tốt TDCS xã hội tại địa phương.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Phát triển NHCSXH ổn định lâu dài, bền vững; duy trì được vai trò là định chế tài chính công thực hiện các chính sách xã hội của Chính phủ. Tập trung những lĩnh vực mà các tổ chức tài chính hoạt động theo nguyên tắc thị trường không thể đáp ứng hoặc chỉ đáp ứng được một phần.

b) Nhà nước tập trung nguồn lực cho NHCSXH để thực hiện các chương trình TDCS xã hội phù hợp với các chương trình mục tiêu quốc gia và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo từng giai đoạn trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tiếp tục duy trì thực hiện có hiệu quả mô hình tổ chức và phương thức quản lý TDCS đặc thù của NHCSXH.

b) Tiếp tục thực hiện tốt các chương trình TDCS xã hội được Chính phủ giao và các chương trình tín dụng do địa phương, các tổ chức giao vốn ủy thác; 100% người nghèo và các đối tượng chính sách khác có nhu cầu, đủ điều kiện đều được tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ tài chính do NHCSXH cung cấp.

c) Tăng trưởng dư nợ TDCS bình quân hằng năm đạt khoảng 10%/năm; phấn đấu tỷ lệ nợ quá hạn dưới 0,04%/tổng dư nợ.

d) Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với TDCS xã hội

- Tập trung nguồn lực cho NHCSXH nhằm thực hiện các chương trình TDCS xã hội: đến năm 2030 nguồn vốn ngân sách địa phương bố trí uỷ thác sang Chi nhánh NHCSXH tỉnh cho vay chiếm tối thiểu 15% tổng nguồn vốn TDCS trên địa bàn tỉnh; nguồn vốn huy động của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, Quỹ "Vì người nghèo", tiền gửi tiết kiệm và các nguồn vốn khác chiếm tối thiểu 10% tổng nguồn vốn TDCS.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội (CT-XH) thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội.

- Cấp uỷ, chính quyền địa phương các cấp tiếp tục quan tâm hỗ trợ cơ sở vật chất, điều kiện làm việc thuận lợi cho NHCSXH đảm bảo ổn định, hiệu quả.

đ) Tiếp tục xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, có đạo đức nghề nghiệp, có đầy đủ kỹ năng, nhằm đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

e) Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng, hiệu lực hệ thống kiểm tra, giám sát nhằm đảm bảo an toàn và hiệu quả hoạt động TDCS xã hội.

g) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa ngân hàng. Triển khai hệ thống công nghệ thông tin đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật. Triển khai nền tảng ngân hàng số, đa dạng hóa sản phẩm, phát triển các loại hình dịch vụ của NHCSXH nhằm phục vụ tốt hơn các đối tượng chính sách góp phần thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia của Chính phủ và Chiến lược Công nghệ thông tin ngành Ngân hàng Việt Nam đến năm 2030.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với TDCS xã hội

a) Chính quyền các cấp, các sở, ngành và thành viên Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh chỉ đạo hoặc tham mưu cho thủ trưởng đơn vị:

- Tiếp tục tổ chức nghiên cứu, phổ biến, quán triệt sâu rộng nội dung Chỉ thị số 39-CT/TW, ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Kế hoạch số 219-KH/TU ngày 31/3/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Kế hoạch số 162/KH-UBND ngày 16/6/2025 của UBND tỉnh thực hiện Kế hoạch số 219-KH/TU ngày 31/3/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về nâng cao hiệu quả của TDCS xã hội trong giai đoạn mới đến toàn thể đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, đặc biệt là những người trực tiếp thực hiện nhiệm vụ có liên quan đến TDCS xã hội để nâng cao nhận thức, nắm vững tinh thần, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về TDCS xã hội.

- Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội (CT-XH) nhận ủy thác chủ động đề xuất, tham mưu cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW, ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư và Kế hoạch số 219-KH/TU, ngày 31/3/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh đối với TDCS xã hội.

- Rà soát, nghiên cứu, tham mưu lồng ghép TDCS xã hội với các chương trình dự án phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo đảm bảo đồng bộ, phù hợp với nguồn lực và thực tiễn; xây dựng cơ chế đặc thù, các đề án, chương trình và ban hành các chính sách sử dụng các nguồn vốn ngân sách địa phương và nguồn vốn có tính chất ngân sách để bổ sung nguồn vốn cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác; phối hợp chặt chẽ với NHCSXH trong việc quản lý, nâng cao hiệu qủa TDCS xã hội. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác khuyến nông,

khuyến lâm, khuyến ngư, đào tạo nghề để hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác tiếp cận và từng bước nâng cao hiệu quả sử dụng vốn TDCS xã hội.

b) Chính quyền các cấp, các cơ quan, đơn vị hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho NHCSXH triển khai thực hiện có hiệu quả mô hình tổ chức và phương thức quản lý TDCS đặc thù; chỉ đạo, tổ chức rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn; thực hiện tốt công tác điều tra rà soát nhu cầu vốn, tổ chức bình xét, xác định đối tượng vay vốn đảm bảo kịp thời, đúng quy định làm căn cứ để NHCSXH triển khai cho vay.

c) Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp và các tổ chức CT-XH nhận ủy thác tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm giám sát, phản biện xã hội trong việc thực hiện TDCS xã hội; các tổ chức CT-XH thực hiện tốt công tác nhận ủy thác với NHCSXH, phối hợp chặt chẽ với NHCSXH trong việc củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động TDCS, đẩy mạnh phổ biến, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về TDCS xã hội đến mọi tầng lớp Nhân dân, nhất là người nghèo và các đối tượng chính sách khác, phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện có hiệu quả việc lồng ghép giữa vay vốn NHCSXH với các hoạt động chuyển giao khoa học kỹ thuật, khuyến nông, khuyến lâm, áp dụng khoa học kỹ thuật, đào tạo nghề.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, các quy định liên quan đến tổ chức, hoạt động TDCS xã hội của NHCSXH

Các sở, ngành liên quan thực hiện quản lý Nhà nước theo lĩnh vực và thẩm quyền đối với hoạt động TDCS xã hội; căn cứ các quy định hiện hành của pháp luật để rà soát, nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế, chính sách liên quan đến TDCS xã hội, chính sách tín dụng ưu đãi đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác phù hợp điều kiện thực tiễn từ đó nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, gắn kết tín dụng với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với giai đoạn mới; đề xuất tiêu chí phân loại và quy trình xác định đối tượng, địa bàn nghèo, vùng khó khăn, đối tượng có thu nhập trung bình, chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026 - 2030; nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách liên quan đến TDCS xã hội theo hướng mở rộng phạm vi, quy mô, đối tượng thụ hưởng, nâng mức cho vay, thời hạn vay phù hợp với mục tiêu các chương trình mục tiêu quốc gia, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện quy chế xử lý nợ bị rủi ro và cơ chế quản lý tài chính đối với NHCSXH.

3. Tập trung nguồn lực cho NHCSXH để thực hiện có hiệu quả các chương trình TDCS xã hội

- UBND tỉnh tiếp tục trình HĐND tỉnh cân đối, ưu tiên bố trí nguồn vốn từ ngân sách địa phương bao gồm vốn đầu tư công, vốn đầu tư phát triển khác, kinh phí thường xuyên và các nguồn vốn khác ủy thác qua NHCSXH nhằm bổ sung nguồn vốn cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác được vay vốn TDCS xã hội. Tập trung ưu tiên để cho các đối tượng thuộc phạm vi các chương trình mục tiêu quốc gia, các đối tượng đặc thù, đối tượng ưu tiên trong

triển khai các đề án, dự án, chương trình, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh phù hợp với đặc điểm tình hình và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội từng thời kỳ; hằng năm bố trí vốn uỷ thác sang Chi nhánh NHCSXH tỉnh theo Quyết định số 915/QĐ-UBND ngày 23/5/2024, Kế hoạch số 162/QĐ-UBND ngày 16/6/2025 của UBND tỉnh và phấn đấu bố trí trung bình 195 tỷ đồng từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác sang NHCSXH bảo đảm đến năm 2030 nguồn vốn ngân sách địa phương bố trí cho Chi nhánh NHCSXH tỉnh chiếm tối thiểu 15% tổng nguồn vốn TDCS trên địa bàn tỉnh.

- Các cơ quan, đơn vị rà soát tham mưu UBND, HĐND tỉnh xây dựng cơ chế đặc thù, các đề án, chương trình và ban hành các chính sách sử dụng các nguồn vốn ngân sách địa phương và nguồn vốn có tính chất ngân sách để bổ sung nguồn vốn cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác, phấn đấu 100% các đối tượng thụ hưởng, đủ điều kiện đều được vay vốn khi có nhu cầu, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

- Đề nghị Ủy ban MTTQ các cấp tiếp tục triển khai vận động ủng hộ Quỹ "Vì người nghèo" để chăm lo cho các đối tượng người nghèo, đồng thời bổ sung nguồn vốn TDCS xã hội. Các sở, ngành, các tổ chức CT-XH quan tâm gửi các nguồn quỹ nhàn rỗi tại NHCSXH nhằm bổ sung nguồn lực để thực hiện TDCS xã hội đảm bảo tiền gửi tiết kiệm, các quỹ và các nguồn vốn khác gửi tại NHCSXH chiếm tối thiểu 10% tổng nguồn vốn cho vay.

- Chi nhánh NHCSXH tỉnh tăng cường huy động các nguồn lực hợp pháp khác ngoài ngân sách Nhà nước để bổ sung nguồn vốn thực hiện các chương trình TDCS xã hội.

4. Triển khai thực hiện tốt các chương trình TDCS xã hội được giao

a) UBND các xã/phường, NHCSXH, các tổ chức CT-XH nhận ủy thác các cấp:

- Chỉ đạo các đơn vị cơ sở phối hợp chặt chẽ với NHCSXH tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình TDCS xã hội, đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, tạo việc làm và nâng cao đời sống của người dân, đặc biệt các hộ sinh sống tại các vùng khó khăn, vùng biên giới, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, đảm bảo an sinh xã hội.

- Thường xuyên rà soát nhu cầu vay vốn tại cơ sở, làm tốt công tác bình xét cho vay đảm bảo công khai, dân chủ, đúng quy trình, đúng đối tượng, giải ngân kịp thời nhu cầu vốn của người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường: chỉ đạo, hướng dẫn rà soát, bổ sung kịp thời hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026 - 2030 và chuẩn nghèo các giai đoạn tiếp theo để làm căn cứ cho việc triển khai các chương trình TDCS xã hội.

c) Các sở, ngành và thành viên Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh chỉ đạo hoặc tham mưu cho thủ trưởng đơn vị:

- Chủ động rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách tín dụng hiện hành đối với lĩnh vực quản lý, kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù

hợp với quy định của pháp luật, thực tiễn hoạt động TDCS xã hội trên địa bàn và điều kiện cụ thể của địa phương.

- Phối hợp triển khai thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia; nghiên cứu, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh các cơ chế, chính sách tín dụng ưu đãi đặc thù của tỉnh đối với từng lĩnh vực, từng vùng phù hợp với mục tiêu phát triển và huy động các nguồn lực, lồng ghép, gắn kết sử dụng có hiệu quả nguồn vốn TDCS xã hội trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh; đảm bảo lồng ghép có hiệu quả TDCS xã hội với các hoạt động khuyến nông, khuyến lâm; hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, tiêu thụ sản phẩm; tập huấn và hướng dẫn người dân các kiến thức cơ bản về tài chính, ngân hàng, kỹ năng quản lý tài chính cá nhân, sử dụng vốn vay hiệu quả, khuyến khích người vay tham gia xây dựng các mô hình sản xuất, chuỗi liên kết, tổ hợp tác... nhằm phát huy hiệu quả sử dụng vốn TDCS xã hội.

5. Duy trì và phát huy hiệu quả mô hình tổ chức và phương thức quản lý TDCS đặc thù

a) Thành viên Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh chỉ đạo hoặc tham mưu cho thủ trưởng đơn vị:

- Phát huy vai trò, trách nhiệm Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh trong việc tham mưu, đề xuất chính sách, chỉ đạo, giám sát thực thi các chính sách tín dụng ưu đãi đảm bảo hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Chi nhánh NHCSXH tỉnh.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Chủ tịch UBND các xã, phường; tăng cường sự tham gia, giám sát của Trưởng thôn/khối phố trong việc quản lý nguồn vốn tín dụng tại cơ sở nhằm phát huy hiệu quả nguồn vốn, nâng cao chất lượng TDCS xã hội.

b) Các tổ chức CT-XH nhận ủy thác:

- Chỉ đạo các tổ chức CT-XH cơ sở thực hiện tốt các nội dung công việc được ủy thác; nâng cao vai trò trong việc thực hiện TDCS xã hội, chất lượng hoạt động ủy thác, đảm bảo quản lý tốt hoạt động TDCS xã hội, chú trọng làm tốt công tác kiểm tra giám sát và hướng dẫn sử dụng vốn vay có hiệu quả.

- Thường xuyên kiện toàn, củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Tổ Tiết kiệm và vay vốn (TK&VV) và năng lực cho đội ngũ Ban Quản lý Tổ TK&VV, thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm trong việc thực hiện các nội dung công việc được ủy nhiệm; chú trọng, tăng cường kiểm tra, giám sát, hỗ trợ người vay vốn sử dụng vốn vay đúng mục đích, hiệu quả với phương châm "thấu hiểu lòng dân, tận tâm phục vụ".

c) Chi nhánh NHCSXH tỉnh: duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động giao dịch tại các điểm giao dịch, tập trung nhân lực, trang thiết bị, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đảm bảo giao dịch an toàn, hiệu quả. Chú trọng làm tốt công tác tuyên truyền, công khai chủ trương, chính sách và kết quả thực hiện TDCS xã hội tại các Điểm giao dịch nhằm phát huy vai trò giám sát của Nhân dân trong việc thực hiện TDCS xã hội.

6. Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm tra, giám sát

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh; thường xuyên kiểm tra, giám sát các hoạt động TDCS tại cơ sở nhằm phát hiện, ngăn ngừa, chỉnh sửa kịp thời sai sót, hạn chế; gắn hiệu quả hoạt động kiểm tra, giám sát với việc nâng cao khả năng cảnh báo sớm đối với những rủi ro tiềm ẩn.

- Nâng cao vai trò, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ: đảm bảo tính độc lập, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ và phối hợp chặt chẽ giữa kiểm tra, kiểm soát và kiểm toán nội bộ; đổi mới phương pháp và kỹ năng kiểm tra, kiểm soát phù hợp với tình hình hoạt động của NHCSXH trên địa bàn.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của MTTQ và các tổ chức CT-XH nhận ủy thác trong việc thực hiện TDCS xã hội; vai trò chủ thể của người dân trong giám sát cộng đồng; các tổ chức CT-XH nhận ủy thác tăng cường kiểm tra, giám sát tổ chức CT-XH cấp dưới; nâng cao chất lượng kiểm tra việc sử dụng vốn vay và giám sát hoạt động của Tổ TK&VV.

7. Đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ với các tính năng hiện đại, chi phí hợp lý, phù hợp với đối tượng khách hàng của NHCSXH

- Triển khai kịp thời các sản phẩm, dịch vụ của NHCSXH theo hướng hiện đại, tiện lợi, dễ sử dụng, phù hợp với nhu cầu của khách hàng khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, người có thu nhập thấp, người yếu thế, các doanh nghiệp nhỏ, các hợp tác xã.

- Tiêu chuẩn hóa quy trình các sản phẩm, dịch vụ trên cơ sở tuân thủ các quy định Nhà nước, của ngành ngân hàng, phù hợp với hệ thống đảm bảo phục vụ tốt cho các đối tượng của NHCSXH.

- Nâng cấp tính năng các sản phẩm, dịch vụ do NHCSXH cung cấp nhằm đảm bảo an ninh, an toàn trong hoạt động, tạo niềm tin cho khách hàng và bảo vệ người sử dụng.

8. Nâng cao năng lực tài chính đảm bảo sự phát triển ổn định, bền vững

- Phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính, nâng cao năng suất lao động; chú trọng phát triển nhằm tăng các khoản thu từ hoạt động dịch vụ.

- Xây dựng kế hoạch tài chính tín dụng sát với thực tiễn và triển khai các nhiệm vụ trong phạm vi kế hoạch được giao.

9. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực theo hướng chất lượng cao đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ

- NHCSXH các cấp: thực hiện tốt công tác cán bộ, chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sắp xếp cán bộ có đủ trình độ, năng lực, uy tín, sức khoẻ nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới; thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, người lao động của NHCSXH giỏi về chuyên môn, có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp,

có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, phương thức làm việc tiên tiến, hiện đại, nâng cao chất lượng phục vụ đến khách hàng là đối tượng chính sách.

- Chi nhánh NHCSXH tỉnh và các tổ chức CT-XH nhận ủy thác: thường xuyên đào tạo, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ các tổ chức CT-XH làm công tác ủy thác, Ban giảm nghèo cấp xã và đội ngũ Trưởng thôn/khối phố, Ban Quản lý Tổ TK&VV nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng triển khai, quản lý TDCS xã hội.

10. Nâng cao năng lực quản lý và xử lý nợ rủi ro

- Chi nhánh NHCSXH tỉnh tiếp tục phối hợp với các tổ chức CT-XH, chính quyền cơ sở tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân về trách nhiệm sử dụng vốn vay đúng mục đích, hiệu quả, hạn chế rủi ro tín dụng. Đồng thời đề xuất cơ chế hỗ trợ xử lý nợ bị rủi ro phù hợp với đặc thù vùng dân tộc, miền núi, nơi người dân còn gặp nhiều khó khăn về kỹ năng quản lý tài chính.

- Xây dựng các tiêu chí nhận biết, cảnh báo sớm rủi ro tín dụng nhằm hạn chế, ngăn ngừa kịp thời những rủi ro trong quá trình thực hiện TDCS xã hội.

- Thực hiện phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro theo quy định. Xử lý kịp thời, chính xác, khách quan các khoản nợ bị rủi ro theo đúng quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, đúng đối tượng nhằm hỗ trợ các đối tượng kịp thời tháo gỡ khó khăn, phục hồi sản xuất, tạo sinh kế, ổn định cuộc sống.

11. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin theo định hướng chuyển đổi số ngành Ngân hàng Việt Nam đến 2025, tầm nhìn 2030

Chi nhánh NHCSXH tỉnh triển khai kịp thời, hiệu quả các ứng dụng công nghệ thông tin của NHCSXH và đảm bảo an ninh, an toàn cho các hệ thống thông tin, triển khai hệ thống phần mềm ứng dụng nhằm số hóa quy trình nghiệp vụ, nâng cao hiệu quả hoạt động giao dịch và công tác quản trị điều hành, hỗ trợ triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình TDCS; quan tâm triển khai các giải pháp công nghệ phù hợp với điều kiện vùng sâu, vùng xa, nơi có tỷ lệ người dân tộc thiểu số cao, cần có hình thức hỗ trợ, hướng dẫn người dân tiếp cận dịch vụ ngân hàng số, đảm bảo an toàn thông tin và thuận tiện trong giao dịch.

12. Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác truyền thông của NHCSXH; tiếp tục rà soát, kiến nghị đơn giản hóa thủ tục giải quyết công việc

Phối hợp với các cơ quan báo chí; Báo và Phát thanh, Truyền hình Lạng Sơn, Cổng thông tin điện tử tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến đầy đủ, kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về TDCS xã hội đến các tầng lớp Nhân dân, trong đó chú trọng truyền thông đến vùng sâu, vùng xa, góp phần gia tăng niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

13. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả việc thực hiện Chiến lược và Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược

a) Nội dung kiểm tra, giám sát: tiến độ triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp; mức độ và khả năng đạt được mục tiêu đặt ra. Đánh giá những khó

khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai; đề xuất, kiến nghị nhằm đạt được các mục tiêu theo quan điểm, nhiệm vụ và giải pháp của Chiến lược.

b) Biện pháp kiểm tra, giám sát, đánh giá:

- Đối với công tác kiểm tra: thực hiện kiểm tra trực tiếp, khảo sát thực tế, kiểm tra nội bộ, kiểm tra liên ngành; lồng ghép việc kiểm tra, đánh giá tiến độ, tình hình triển khai thực hiện Chiến lược vào chương trình kiểm tra hằng năm của Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh... nhằm đánh giá tiến độ, tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ Chiến lược và Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược theo định kỳ hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu cấp có thẩm quyền (nếu cần thiết).

- Đối với công tác giám sát: giám sát thông qua báo cáo kết quả thực hiện Chiến lược và Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược hằng năm nhằm đánh giá tình hình, tiến độ, kết quả thực hiện và những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện; đề xuất, kiến nghị chỉnh sửa, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp (nếu cần thiết) nhằm đạt được các mục tiêu của Chiến lược.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức chỉ đạo và triển khai thực hiện nội dung Chiến lược và Kế hoạch này. Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo chính quyền cấp xã thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Kế hoạch.

2. Chi nhánh NHCSXH tỉnh

a) Phối hợp các sở, ngành, các cơ quan liên quan lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp nhằm hoàn thành các mục tiêu Chiến lược.

b) Căn cứ nội dung triển khai thực hiện Chiến lược và các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, xây dựng Chương trình hành động cụ thể vào chương trình, kế hoạch hoạt động hằng năm và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả đến các đơn vị, toàn thể cán bộ, người lao động trong toàn Chi nhánh NHCSXH tỉnh.

c) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các nội dung Kế hoạch này đến các cấp, các ngành và mọi tầng lớp Nhân dân, đặc biệt là người nghèo và các đối tượng chính sách, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, chính quyền địa phương, các cơ quan có liên quan và các tổ chức CT-XH triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Chiến lược và Kế hoạch của UBND tỉnh, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

đ) Thường xuyên đánh giá kết quả thực hiện TDCS xã hội, tình hình triển khai thực hiện Chiến lược; tham mưu, đề xuất UBND tỉnh giải pháp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Chiến lược.

e) Tập trung huy động nguồn lực, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai cho vay kịp thời các chương trình tín dụng ưu đãi đảm bảo công khai, dân chủ, minh bạch, đúng đối tượng, tránh bị lợi dụng, trục lợi chính sách; tiếp tục tranh thủ nguồn vốn từ Trung ương, có giải pháp huy động vốn tại địa phương nhằm đáp ứng đủ nhu cầu vay vốn phát triển sản xuất kinh doanh, tạo sinh kế của hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn.

g) Chậm nhất vào ngày 31/12 hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, Chi nhánh NHCSXH tỉnh đánh giá tình hình triển khai thực hiện Chiến lược báo cáo UBND, Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh hoặc cơ quan có thẩm quyền.

h) Chậm nhất vào ngày 30/9/2030 báo cáo, tham mưu UBND tỉnh tổ chức tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược và đề xuất khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện Chiến lược.

3. Sở Tài chính

a) Hằng năm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và Chi nhánh NHCSXH tỉnh tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bố trí nguồn vốn ngân sách tỉnh uỷ thác sang NHCSXH để bổ sung nguồn vốn cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh đảm bảo đến năm 2030, nguồn vốn uỷ thác từ ngân sách địa phương chiếm tối thiểu 15%/tổng nguồn vốn.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình sử dụng, quản lý vốn vay đối với nguồn vốn ngân sách tỉnh ủy thác sang NHCSXH; kiểm tra việc phân phối, sử dụng lãi cho vay thu được theo quy định.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và NHCSXH tham mưu UBND tỉnh lồng ghép nguồn vốn có nguồn gốc từ ngân sách với nguồn vốn TDCS xã hội và các nguồn vốn từ các chương trình, dự án để phát huy hiệu quả các hoạt động đầu tư; đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, tiêu thụ sản phẩm.

b) Tích cực tuyên truyền, tổ chức tập huấn, chuyển giao khoa học, kỹ thuật trong sản xuất kinh tế nông nghiệp cho nông dân; quan tâm tới các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo để nâng cao hiệu quả nguồn vốn TDCS xã hội.

c) Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo UBND cấp xã rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia; xác nhận các đối tượng đủ điều kiện; chỉ đạo, hướng dẫn các xã, phường rà soát, bổ sung kịp thời hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025, chuẩn nghèo các giai đoạn tiếp theo và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp để làm căn cứ cho việc triển khai các chương trình TDCS xã hội.

5. Sở Nội vụ

a) Tham mưu UBND tỉnh triển khai các chương trình, đề án về đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn gắn với hoạt động TDCS trên địa bàn tỉnh; tuyên truyền chủ trương, chính sách và phối hợp với Chi nhánh NHCSXH tỉnh triển khai thực hiện cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm; cho vay hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

b) Phối hợp với Chi nhánh NHCSXH tỉnh xây dựng hướng dẫn khen thưởng; tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc triển khai, thực hiện Kế hoạch này tại Hội nghị tổng kết theo quy định.

6. Sở Dân tộc và Tôn giáo

a) Nghiên cứu, rà soát các chính sách tín dụng ưu đãi đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền bổ sung, hoàn thiện kịp thời các cơ chế, chính sách, tháo gỡ các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện đảm bảo hiệu quả và thực hiện thành công Chương trình.

b) Phối hợp với NHCSXH triển khai kịp thời, hiệu quả chính sách tín dụng ưu đãi đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025, giai đoạn 2026 - 2030.

7. Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện tốt chính sách tín dụng đối với người chấp hành xong án phạt tù trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg ngày 17/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ và các chương trình tín dụng chính sách khác có liên quan.

b) Chỉ đạo Công an cấp xã phối hợp, hỗ trợ NHCSXH trên địa bàn trong việc xác minh, xử lý, thu hồi các khoản nợ quá hạn, nợ chây ỳ, nợ khó đòi đảm bảo tính nghiêm minh; chỉ đạo công an xã, phường hỗ trợ đảm bảo an toàn cho hoạt động của NHCSXH tại các điểm giao dịch xã.

8. Các sở, ngành và các cơ quan được giao quản lý, chủ trì thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia có trách nhiệm: tham mưu, đề xuất UBND tỉnh lồng ghép, gắn kết sử dụng có hiệu quả nguồn vốn TDCS xã hội trong thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh; nghiên cứu, đề xuất UBND tỉnh các cơ chế, chính sách tín dụng ưu đãi đặc thù của tỉnh đối với từng lĩnh vực, từng vùng phù hợp với mục tiêu phát triển.

9. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH các cấp

a) Đề nghị Ủy ban MTTQ các cấp thực hiện tốt chức năng giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động TDCS. Tiếp tục tổ chức tốt cuộc vận động "Vì người nghèo"; chỉ đạo, hướng dẫn Ban vận động Quỹ "Vì người nghèo" các cấp mở tài khoản tiền gửi thanh toán tại NHCSXH để có thêm nguồn lực hỗ trợ, giúp đỡ người nghèo. Tuyên truyền, vận động để huy động sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân và các doanh nghiệp bổ sung nguồn vốn cho TDCS xã hội bằng hình thức phù hợp; phối hợp với NHCSXH các cấp tuyên truyền, vận động các cơ quan, đơn vị quản lý các quỹ nhân đạo, từ thiện thực hiện mở tài khoản tiền gửi tại NHCSXH các cấp để tăng cường nguồn lực cho thực hiện TDCS xã hội.

b) Đề nghị các tổ chức CT-XH các cấp thực hiện tốt công tác nhận ủy thác của NHCSXH; phối hợp chặt chẽ với NHCSXH trong việc củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động TDCS; tiếp tục thực hiện tốt chức năng giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động TDCS; đẩy mạnh phổ biến, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về TDCS xã hội đến mọi tầng lớp Nhân dân, nhất là người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội; phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện có hiệu quả việc lồng ghép giữa vay vốn NHCSXH với các hoạt động chuyển giao khoa học kỹ thuật, khuyến nông, khuyến lâm, áp dụng khoa học kỹ thuật, đào tạo nghề.

10. Đề nghị Báo và Phát thanh, Truyền hình Lạng Sơn: phối hợp với NHCSXH thực hiện công tác truyền thông để tuyên truyền về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của Chiến lược và hoạt động TDCS xã hội tại địa phương trên các phương tiện thông tin đại chúng.

11. UBND các xã, phường

a) Chỉ đạo, tổ chức, triển khai thực hiện có hiệu quả TDCS xã hội trên địa bàn, đảm bảo an toàn nguồn vốn cho Nhà nước; thực hiện tốt chủ trương huy động các nguồn lực cho TDCS xã hội gắn với phát triển kinh tế xã hội, giảm nghèo bền vững và đảm bảo an sinh xã hội.

b) Quan tâm chỉ đạo củng cố, nâng cao chất lượng TDCS xã hội; hỗ trợ về cơ sở vật chất, địa điểm, trang thiết bị, phương tiện làm việc, đặc biệt là tại các điểm giao dịch nhằm nâng cao năng lực hoạt động của NHCSXH.

c) Chỉ đạo, tổ chức rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn; thực hiện tốt công tác điều tra rà soát nhu cầu vốn, thực hiện phân bổ nguồn vốn đúng quy định; tổ chức bình xét, xác định đối tượng vay vốn đảm bảo kịp thời, đúng quy định làm căn cứ để NHCSXH triển khai cho vay.

d) Chỉ đạo các phòng, ban, ngành trực thuộc phối hợp chặt chẽ với NHCSXH trong việc quản lý, nâng cao hiệu quả TDCS xã hội. Xây dựng, lồng ghép mô hình, chương trình, dự án phát triển kinh tế của địa phương với việc sử

dụng nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác khuyến nông, khuyến công, khuyến lâm, khuyến ngư, đào tạo nghề để hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác tiếp cận và từng bước nâng cao hiệu quả sử dụng vốn TDCS.

12. Trách nhiệm các sở, ngành, thành viên Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh, UBND các xã, phường trong chỉ đạo, phối hợp chỉ đạo và theo dõi việc tổ chức thực hiện; đề ra các sản phẩm cụ thể và thời gian hoàn thành các nhiệm vụ, giải pháp (*chi tiết tại Phụ lục 01, Phụ lục 02 kèm theo Kế hoạch này).*

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ngành liên quan, UBND cấp xã; đề nghị Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung Kế hoạch. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, trường hợp cần sửa đổi, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, các cơ quan, đơn vị chủ động đề xuất gửi Chi nhánh NHCSXH tỉnh tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng uỷ UBND tỉnh; (B/c);
- Ngân hàng Chính sách xã hội TW;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước khu vực 5;
- Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh;
- Chi nhánh NHCSXH tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, TTTT;
- Lưu: VT, KGVX (NCD).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Đoàn Thanh Sơn